

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA KAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2021/DS-ST**

Ngày: 19/8/2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trí Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Y Ník Êban và ông Lê Khắc Dũng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Hương Trà – Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 434/2020/DS – ST, ngày 31/12/2020, về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2021/QĐST-DS, ngày 04 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ – C/v: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: Số 21 C, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn: Nguyễn Xuân N – C/v: chuyên viên Thu hồi nợ. Địa chỉ: 37 đường B, phường H, Thành phố M, tỉnh Đắk Lắk (Theo văn bản ủy quyền 1239/QĐ-NHNo – PC ngày 12/3/2020 và Giấy ủy quyền ngày 18/12/2020) – có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Ông Hoàng Đình K, sinh năm 1977. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TH, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 29 tháng 11 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Theo Hợp đồng tín dụng số 888417.19.341.4700395.TD ngày 24/6/2019, ông Hoàng Đình K, có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần A (gọi tắt: Ngân hàng) số tiền vay là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay 84 tháng, kể từ ngày

giải ngân đầu tiên đến hết ngày đáo hạn; thời gian rút vốn là tối đa 03 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng cho vay. Phương thức cho vay là từng lần, trung và dài hạn. Mục đích vay là thanh toán tiền mua sắm trang thiết bị nội thất trong gia đình, lãi suất trong hạn là 12,15%/ năm; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/7/2019, ông Hoàng Đình K được ngân hàng cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng loại Visa với số tiền 10.000.000đ. Cho đến hiện tại khoản nợ thẻ là 11.600.000đ (trong đó 8.210.000đ gốc và 3.390.000đ lãi)

Để đảm bảo khoản vay, hai bên xác lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 888427.19.341.4700395.BĐ, ngày 24/6/2019. Ông Hoàng Đình K có thể chấp cho Ngân hàng diện tích 23324,5m<sup>2</sup>, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BI 897075, đối với số thửa 151, tờ bản đồ số 24, được Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar cấp ngày 03/7/2013, cấp cho ông Hoàng Đình K và bà Nguyễn Thị T, sau đó ông Hoàng Đình K và bà Nguyễn Thị T đã phân chia tài sản chung, tài sản trên được chia cho ông K, nên ngày 05/6/2019, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai đã thay đổi cơ sở pháp lý tại trang số 03.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K đã trả tiền lãi là 38.521.097 đồng. Đến ngày 25/6/2020, là ngày trả nợ gốc đầu tiên, khách hàng không có khả năng trả nợ dẫn đến toàn bộ khoản vay chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/6/2020. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không được. Do đó, Ngân hàng làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Đề nghị TAND huyện Ea Kar yêu cầu ông Hoàng Đình K phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền vay gốc là 400.000.000 đồng, tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 19/8/2021 là 74.309.327 đồng; nợ thẻ VISA là 11.600.000 đồng (trong đó nợ gốc: 8.210.000đ, lãi: 3.390.000đ) tính đến ngày 19/8/2021.

***\* Theo nội dung Bản tự khai ngày 20 tháng 5 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của bị đơn trình bày:***

Vào ngày 24/6/2019 tôi có vay của Ngân hàng số tiền vay là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay 84 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên đến hết ngày đáo hạn; thời gian rút vốn là tối đa 03 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng cho vay. Phương thức cho vay là từng lần, trung và dài hạn. Mục đích vay là thanh toán tiền mua sắm trang thiết bị nội thất trong gia đình, lãi suất trong hạn là 12,15%/ năm; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hai bên có lập Hợp đồng tín dụng số 888417.19.341.4700395.TD ngày 24/6/2019.

Vào ngày 24/6/2019 Ngân hàng đã giải ngân cho tôi số tiền vay là 400.000.000 đồng tại Giấy đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ ngày 24/6/2019.

Đồng thời tôi có sử dụng loại thẻ Visa số tiền 8.210.000đ gốc và 3.390.000đ lãi, theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/7/2019, cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng loại Visa với số tiền 10.000.000đ

Để đảm bảo khoản vay trên, tôi có thể chấp cho Ngân hàng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BI 897075, đối với số thửa 151, tờ bản đồ số 24, diện tích 23324,5m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân huyện EaKar cấp ngày 03/7/2013, cấp cho ông Hoàng Đình K và

bà Nguyễn Thị T, ngày 05/6/2019, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai đã thay đổi cơ sở pháp lý tại trang số 03. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 888427.19.341.4700395.BĐ ngày 24/6/2019.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, tôi đã trả tiền lãi là 38.521.097 đồng. Đến ngày 25/6/2020, là ngày trả nợ gốc đầu tiên, vì hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả nợ dẫn đến toàn bộ khoản vay chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/6/2020. Tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên, về thời gian trả thì do hiện nay kinh tế khó khăn, đang còn phải nuôi 3 con nhỏ trong độ tuổi ăn học, nên xin được trả dần cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến về việc chấp hành đúng quy định tại tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn còn chưa chấp hành đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên Tòa án còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung: Xét thấy nguyên đơn yêu cầu là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 463, Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Hoàng Đình K trả số tiền vay và lãi theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, hồ sơ vụ án thì nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện ông Hoàng Đình K trả số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 888417.19.341.4700395.TD, ngày 24/6/2019 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/7/2019. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Hoàng Đình K có nơi cư trú tại Thôn TH, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Hoàng Đình K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 888417.19.341.4700395.TD, ngày 24/6/2019 là 400.000.000 đồng tiền vay, tiền nợ lãi tạm tính đến 19/8/2021 là 74.309.327 đồng; nợ thẻ VISA là 11.600.000 đồng (trong đó nợ gốc: 8.210.000đ, lãi: 3.390.000đ) tính đến ngày 19/8/2021.

Theo Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số: LTH 9169000667, ngày 24/06/2019, thể hiện ông Hoàng Đình K, có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần A (gọi tắt: Ngân hàng) số tiền vay là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), thời hạn

vay 07 kỳ (mỗi kỳ 12 tháng), kể từ ngày giải ngân đầu tiên, kỳ trả gốc đầu tiên là ngày 25/06/2020; thời gian rút vốn là tối đa 03 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng cho vay. Mục đích vay là thanh toán tiền mua sắm trang thiết bị nội thất trong gia đình, lãi suất trong hạn là 12,15%/ năm; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/7/2019, ông Hoàng Đình K được ngân hàng cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng loại Visa với số tiền 10.000.000đ. Cho đến hiện tại khoản nợ thẻ là 11.600.000đ (trong đó 8.210.000đ gốc và 3.390.000đ lãi)

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông K đã trả tiền lãi là 38.521.097 đồng của Hợp đồng tín dụng số 888417.19.341.4700395.TD, ngày 24/6/2019. Đến ngày 25/6/2020, là ngày trả nợ gốc đầu tiên, khách hàng không có khả năng trả nợ dẫn đến toàn bộ khoản vay chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/6/2020. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông K không thực hiện. Do đó, Ngân hàng làm đơn khởi kiện đến TAND huyện Ea Kar.

Tính đến thời điểm hiện tại còn nợ: Về nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 888417.19.341.4700395.TD ngày 24/6/2019 là 400.000.000 đồng. Nợ lãi tạm tính đến ngày 19/08/2021 là 112.830.424đ, được khấu trừ số tiền lãi đã trả trước đó 38.521.097đ, còn lại 74.309.327đ. Nợ thẻ Visa là 11.600.000đ (trong đó 8.210.000đ gốc và 3.390.000đ lãi). Tổng cộng 485.909.300 đồng

Như vậy, cho đến thời điểm hiện tại mặc dù các khoản vay đã quá hạn từ lâu nhưng bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các nội dung cam kết trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

Do đó, buộc ông Hoàng Đình K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền 485.909.300 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm triệu, chín trăm lẻ chín nghìn, ba trăm đồng). Kể từ ngày 20/08/2021, ông Hoàng Đình K còn phải chịu lãi trên tổng số nợ gốc phải trả cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 888417.19.341.4700395.TD, ngày 24/6/2019 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/7/2019.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 888427.19.341.4700395.BĐ ngày 24/6/2019, để đảm bảo khoản vay trên, ông Hoàng Đình K có thế chấp cho Ngân hàng diện tích 23324,5m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn TH, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 897075, đối với số thửa 151, tờ bản đồ số 24, do Ủy ban nhân dân huyện EaKar cấp ngày 03/7/2013, cấp cho ông Hoàng Đình K và bà Nguyễn Thị T. Ngày 05/6/2019, ông Hoàng Đình K và bà Nguyễn Thị T đã phân chia tài sản, tài sản trên được chia cho ông K, nên ngày 05/6/2019, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai đã thay đổi cơ sở pháp lý tại trang số 03. Về nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp đúng theo quy định tại Điều 188 của Luật đất đai 2013; Thông tư số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT, ngày 23 tháng 06 năm 2016 về đăng ký thế chấp, đồng thời tại thời điểm giải quyết vụ án đất không có tranh chấp.

Do đó, trường hợp ông Hoàng Đình K không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần A được quyền yêu cầu Cơ

quan thi hành án phát mãi các tài sản để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 888427.19.341.4700395.BĐ ngày 24/6/2019. Trường hợp, ông Hoàng Đình K thanh toán đầy đủ các khoản nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần A có trách nhiệm trả lại tài sản đã thế chấp cho ông Hoàng Đình K.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.400.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Hoàng Đình K phải trả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A.

[6] Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Ông Hoàng Đình K phải nộp 23.436.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. (Theo cách tính: 485.909.300 đồng = 20.000.000đ + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A 10.826.913 đồng đã tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, theo biên lai thu số 0016763, ngày 29/12/2020.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Khoản 1 Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A

- Buộc ông Hoàng Đình K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền 485.909.300 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm triệu, chín trăm lẻ chín nghìn, ba trăm đồng).

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Hoàng Đình K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày 20/08/2021, còn phải chịu lãi trên tổng số nợ gốc phải trả cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, mức lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng số 888417.19.341.4700395.TD ngày 24/6/2019 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/7/2019.

Trường hợp ông Hoàng Đình K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 888427.19.341.4700395.BĐ ngày 24/6/2019. Trường hợp ông Hoàng Đình K thanh toán đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A phải trả lại tài sản đã thế chấp cho ông K.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Ông Hoàng Đình K phải nộp 23.436.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. (Theo cách tính: 485.909.300 đồng = 20.000.000đ + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A 10.826.913 đồng đã tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, theo biên lai thu số 0016763, ngày 29/12/2020.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi có trụ sở của nguyên đơn.

Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện Ea Kar.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**Hoàng Trí Lý**

